

TẠP CHÍ

# GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

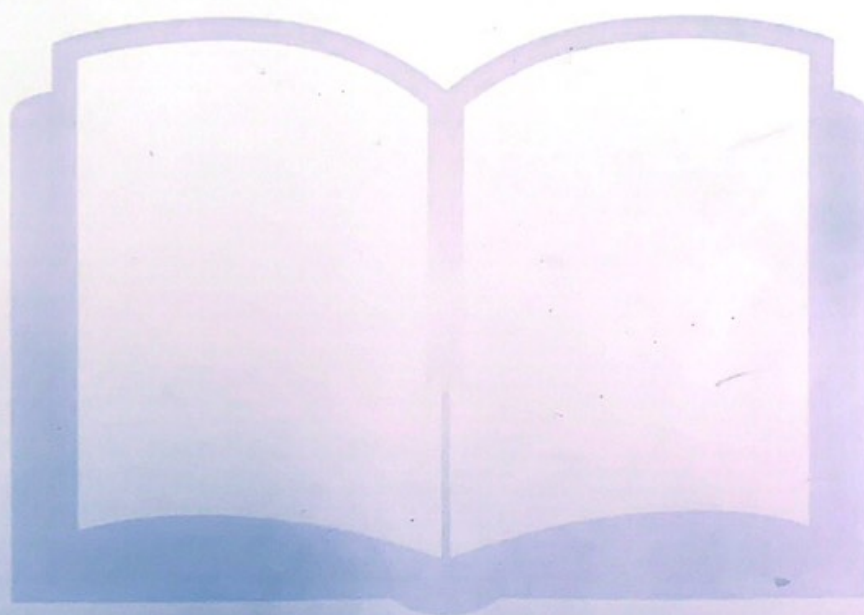
CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC

- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

**KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 – 7/5/2024)**

**KỶ NIỆM 134 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2024)**



**Số Đặc biệt tháng 5/2024 (kì 1)**



- 412 Lê Thu Thảo:** Nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho học viên tại Học viện An ninh nhân dân thông qua cách tiếp cận tiến trình viết - Improving English writing skill for students at the Peoples Security Academy by using process-oriented approach in teaching writing.
- 417 Nguyễn Văn Quế:** Tiếp cận văn hóa theo phân tâm học E.Fromm - Cultural approach to psychoanalysis E.Fromm.
- 422 Nguyễn Thị Thu Hiền:** Tìm hiểu quan điểm giáo dục toàn diện của Maria Montessori - Study the Maria Montessori's viewpoint on comprehensive education.
- 426 Phạm Đình Mai Phương:** Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn chân tấn công số 10 cho nam sinh viên câu lạc bộ Vovinam Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng - Selection of exercises to develop speed strength of kick number 10 for male students of Vovinam club at Hong Bang International University.
- 431 Trần Thị Hà:** Nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ có rối loạn phát triển trên địa bàn tỉnh Nam Định - Improving the effectiveness of inclusive education for children with developmental disorders in Nam Dinh province.
- 436 Đoàn Anh Chung - Lê Thị Thu Hà - Ngẩn Thúy An:** Một số biện pháp rèn kỹ năng viết chữ tiếng Việt cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Ngọc Linh, thành phố Sơn La - Some measures to develop Vietnamese writing skills for grade 1 students at Ngọc Linh Primary School in Son La city.
- 441 Huỳnh Khải Vinh - Lê Anh Tuấn - Võ Thị Nhỏ:** Ứng dụng AI nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy kỹ năng học tập chủ động của sinh viên - AI applications improve teaching quality and promote students' active learning skills.
- 446 Tạ Thị Huệ:** Phối hợp giữa giáo viên và gia đình trong can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ - Coordination between teachers and families in intervention for children with autistic spectrum disorders.
- 451 Nguyễn Thị Hồng Hạnh:** Vai trò của giao tiếp giữa cha mẹ và con cái về sức khỏe sinh sản và các yếu tố ảnh hưởng: Tổng quan từ các nghiên cứu quốc tế - The role of parent-child communication about reproductive health and influenced factors: an overview from international research.
- 455 Vũ Thị Hương Giang:** Nâng cao hứng thú trong học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất - Improving interest in learning Physical Education for students of University of Mining and Geology.
- 460 Phạm Minh Hiếu:** Nâng cao chất lượng môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên - Improving the quality of National Defense and Security Education for students.
- 464 Hoàng Anh Duy - Trương Ngân Hà - Bùi Phương Khanh - Đoàn Thị Thúy Quỳnh:** Sự tham gia của nữ giới trong ban lãnh đạo cấp cao và đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam - Female participation in top management teams and innovation in small and medium-sized enterprises in Vietnam.
- 469 Đinh Thị Cẩm Lê:** Một số giải pháp xây dựng môi trường văn hóa khu vực nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay - Some solutions to build a new cultural environment in rural areas in the current period.
- 474 Lương Thị Tú - Phạm Xuân Nguyên - Vũ Thị Quyên - Phùng Thị Thao - Đỗ Thị Thùy Linh:** Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ tuyển sinh tại Trường Đại học Hoa Lư - Building an application to manage enrollment records at Hoa Lu University.
- 480 Đặng Thị Ngọc Giàu - Lâm Thanh Hương:** Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định 164-QĐ/TW ngày 01-02-2013 tại Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang - Improving the quality of training and updating knowledge for leaders and managers at all levels according to regulation 164-QĐ/TW dated February 1, 2013 at Hau Giang Provincial School of Politics.
- 486 Đỗ Ngọc Quý:** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang - Improve the quality of staff and lecturers to meet the requirements of standard political school criteria at Ton Duc Thang Political School, An Giang province.
- 490 Nguyễn Thị Thúy Quỳnh:** Thói quen xử lý rác thải nhựa của sinh viên Trường Đại học Kiên Giang - Habits of handling plastic waste of students at Kien Giang University.
- 496 Hoàng Thị Thêm:** Già hóa lao động trồng lúa ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay - Thực trạng và thách thức - Aging labor in rice farming in the Northern Delta today - current situation and challenges.
- 501 Nguyễn Thị Thu Thủy:** Nghiên cứu một số vấn đề về chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Đảo - Researching some issues about the current status of human resource quality at Tam Dao Investment Joint Stock Company.
- 506 Nguyễn Thị Linh Thảo:** Phát triển các hoạt động văn hóa, du lịch đêm trên địa bàn thành phố Tuyên Quang trong bối cảnh hội nhập: Thực trạng và giải pháp - Developing cultural activities and night tourism in tuyen quang city in the context of integration: current situation and solutions.
- 511 Nguyễn Trường Huy:** Một số rào cản và biện pháp góp phần thu hút khách du lịch quốc tế đến Bảo tàng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay - Some barriers and measures contributing to attracting international tourists to Ho Chi Minh Museum in the current situation.
- 517 Lý Thu Thủy:** Phân cấp quản lý ngân sách của Tp. Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết 98/2023/QH15 - Decentralization of budget management of Ho Chi Minh City in light of Resolution 98/2023/QH15.
- 523 Phú Thị Tuyết Nga:** Công tác phát triển dự án nhà cao tầng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong bối cảnh hiện nay ở nước ta - The development of high-rise building projects and technical infrastructure systems in Vietnam in the current.
- 529 Lê Văn Dương:** Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch thông qua mạng xã hội đối với thanh niên, sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - Identifying plots and sabotage tricks of hostile forces for young people and students of Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism through social networks.
- 533 Kiều Văn Đạt:** Loại hình cư trú của cư dân tỉnh Trà Vinh qua địa danh - Type of residence of residents of Tra Vinh province through place names.
- 538 Nguyễn Thanh Hiền:** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) tại Việt Nam - Corporate social responsibility (CSR) in Vietnam.
- 543 Nguyễn Thị Hải Anh:** Một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa hiện nay - Some solutions to promote marine economic development in Khanh Hoa province today.
- 548 Nguyễn Thị Dung:** Du lịch bền vững - Định hướng phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng - Sustainable tourism - tourism development orientation of Lam Dong province.



# NÂNG CAO HỨNG THÚ TRONG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

VŨ THỊ HƯƠNG GIANG  
Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Nhận bài ngày 16/4/2024. Sửa chữa xong 24/4/2024. Duyệt đăng 03/5/2024.

## Abstract

*Being interested in studying Physical Education will help students improve their learning efficiency and actively exercise to improve their health. The rate of students who do not like to study and are not interested in Physical Education at the Hanoi University of Mining and Geology is still high. To increase interest in learning Physical Education, it is necessary to raise students' awareness of the subject through each lesson, constantly improve and innovate curriculum content to suit the interests of students and the specific conditions of the school, use appropriate and flexible teaching methods, strengthen the organization for students to participate in sports tournaments inside and outside the school.*

**Keywords:** Interest, interest in learning, Physical Education, students, University of Mining and Geology.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày nay, nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao và sức khỏe thể chất tốt trở nên vô cùng cấp thiết. Sinh viên (SV) cần được trang bị cả về kiến thức chuyên môn sâu rộng và thể chất khỏe mạnh để có thể làm việc lâu dài, tăng hiệu suất lao động. Vì vậy, giáo dục thể chất (GDTC) là một bộ phận không thể thiếu của giáo dục toàn diện và là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT [1].

Trong quá trình giảng dạy môn GDTC cho SV chính quy tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, tác giả nhận thấy, công tác GDTC trong nhà trường còn nhiều hạn chế, nhận thức của SV về vai trò, tầm quan trọng của thể dục thể thao (TDTT) còn chưa đầy đủ. Nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy các môn GDTC còn chưa đồng bộ, việc đánh giá, xếp loại thể lực SV theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 [2] trong trường chưa được quan tâm đúng mức nên còn nhiều SV xếp loại thể lực không đạt. Đặc biệt là nhiều SV còn xem thường giờ học GDTC, các em thực hiện nhiệm vụ học tập một cách "thủ tục", tập luyện đối phó và không có hứng thú học tập (HTHT) nên hiệu quả học tập các môn GDTC không cao. Vì vậy, nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC chính khóa cho SV sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng thêm lòng yêu thích cũng như trách nhiệm của SV đối với việc rèn luyện sức khỏe của bản thân. Bài viết nghiên cứu về HTHT môn GDTC của SV Trường Đại học Mỏ - Địa chất, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp tối ưu nhằm nâng cao HTHT và góp phần phát triển thể lực khỏe mạnh cho SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Hứng thú học tập môn GDTC của SV

#### 2.1.1. Khái niệm hứng thú và HTHT môn GDTC

Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, nó có ý nghĩa đối với cuộc sống và có khả năng mang lại khoái cảm trong quá trình hoạt động. Hứng thú biểu hiện ở sự tập trung cao

Email: huonggiangtg103@gmail.com



độ, ở sự say mê, hấp dẫn bởi nội dung hoạt động, ở bề rộng và chiều sâu của hứng thú. Hứng thú làm nảy sinh khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, tăng sức làm việc [3].

**HTHT môn GDTC:** Là thái độ lựa chọn đặc biệt của người học đối với kết quả, quá trình của sự lĩnh hội và vận dụng những tri thức cũng như kĩ năng của môn học, do thấy được sự hấp dẫn và ý nghĩa thiết thực của môn học đối với bản thân. Việc hình thành HTHT môn GDTC sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học này, góp phần tăng thêm sự yêu thích cũng như ý thức của SV đối với việc tập luyện tăng cường sức khỏe [3]. HTHT môn GDTC của SV biểu hiện ở mặt nhận thức, xúc cảm, hành động và kết quả học tập, gồm 3 mức độ: hứng thú cao, hứng thú trung bình, chưa có hứng thú.

### **2.1.2. Vai trò của hứng thú trong học tập môn GDTC của SV**

Hứng thú có nghĩa rất quan trọng trong đời sống và hoạt động của cá nhân. Nhờ có hứng thú, dù phải vượt qua nhiều khó khăn, cá nhân vẫn “Cảm thấy khoái cảm khi lao động vì thấy nó là trò chơi về thể lực và trí tuệ” [4] và nâng cao được hiệu quả hoạt động.

Trong học tập môn GDTC, HTHT có các vai trò sau đây: - HTHT tạo ra động cơ quan trọng của hoạt động học tập, tạo ra động lực giúp SV tiến hành hoạt động học tập môn GDTC có hiệu quả; - HTHT làm tích cực hóa các quá trình tâm lí (chú ý, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng...) của SV, giúp đem lại hiệu quả cao trong hoạt động học tập môn GDTC; - HTHT chính là một trong những yếu tố quyết định sự hình thành và phát triển năng lực nhận thức, học tập môn GDTC của SV.

## **2.2. Khái quát về đội ngũ giảng viên và chương trình môn GDTC ở Trường Đại học Mở - Địa chất**

### **2.2.1. Đội ngũ giảng viên (GV)**

Bộ môn GDTC ở Trường Đại học Mở - Địa chất hiện có 10 GV (6 nam, 4 nữ) giảng dạy các môn GDTC trong nhà trường, trong đó có 1 tiến sĩ và 9 thạc sĩ. Như vậy, về trình độ chuyên môn, đội ngũ GV của bộ môn có chất lượng chuyên môn tương đối cao, đây là thuận lợi lớn đảm bảo cho việc hướng dẫn, giảng dạy, huấn luyện cho SV. Tuy nhiên, số lượng GV còn khiêm tốn nhưng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức trong bộ môn, bộ môn luôn hoàn thành tốt mọi công việc do nhà trường giao cho.

### **2.2.2. Chương trình môn GDTC**

Hiện nay, chương trình môn GDTC ở Trường Đại học Mở - Địa chất được chia làm 3 phân môn đó là: Bóng rổ (1 tín chỉ - 15 tiết); Bóng chuyền (1 tín chỉ - 15 tiết); Điền kinh (1 tín chỉ - 15 tiết). Qua nghiên cứu 3 đề cương chi tiết học phần của 3 phân môn trên cho thấy, cấu trúc chương trình môn GDTC của Trường Đại học Mở - Địa chất đáp ứng được mục tiêu giáo dục của môn học, phù hợp với điều kiện thực tế trong giảng dạy môn học GDTC tại nhà trường hiện nay.

## **2.3. Hứng thú học tập môn GDTC của SV Trường Đại học Mở - Địa chất**

Để tìm hiểu HTHT môn GDTC của SV Trường Đại học Mở - Địa chất, người nghiên cứu khảo sát trên 2 CBQL, 10 GV dạy môn GDTC và 400 SV của Trường Mở - Địa chất từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2024 bằng nhiều phương pháp như: Điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thống kê toán học... Kết quả thu được như sau:

- Có 50,5% SV trả lời đầy đủ và chính xác về mục tiêu môn học, vẫn có 8,2% SV không nhận thức được mục tiêu môn GDTC mà mình đang học. Điều này khiến cho SV không xác định được mục tiêu và nhiệm vụ học tập đúng đắn, do đó SV không có hứng thú trong học tập và kết quả học tập không cao.

- Phần lớn SV nhận thức được môn GDTC trong chương trình đào tạo là môn học cần thiết (chiếm 75,5%), tuy nhiên vẫn còn một số SV cho rằng, môn học này có hay không có cũng được hoặc là môn học không cần thiết ở trường đại học. Điều này cho thấy, chỉ những SV nhận thức được sự cần thiết của việc học tập môn GDTC thì các em mới có hứng thú trong học tập môn học này.

- Có 30,5% SV “thích” học môn GDTC vì học tốt để được điểm cao, được GV khen ngợi và đây là môn học có ích cho cuộc sống, giúp bản thân các em biết cách bảo vệ, rèn luyện sức khỏe. Tuy nhiên, vẫn



quả giáo dục. Phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt cho phép GV điều chỉnh nội dung và cách tiếp cận dựa trên đặc điểm và năng lực của từng SV, giúp họ tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả hơn. Điều này không chỉ giúp tăng cường sự hiểu biết sâu sắc và sự HTHT mà còn thúc đẩy khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề của SV.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:* Sử dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt phù hợp với từng đối tượng người học. GV cần nghiên cứu sử dụng phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng SV và điều kiện hiện có. Để làm được điều này, GV cần tiến hành khảo sát, quan sát để hiểu rõ nhu cầu, sở thích, phong cách học tập của từng SV; sử dụng kết quả từ các bài kiểm tra, đánh giá năng lực và phản hồi của SV để xác định điểm mạnh, điểm yếu của từng SV. Bên cạnh đó, GV cần kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau như thuyết trình, thảo luận nhóm, học tập qua trò chơi, sử dụng công nghệ thông tin, GV thực hiện mẫu các kĩ năng và bài tập trước khi yêu cầu SV thực hiện; sử dụng hình ảnh, sơ đồ và các công cụ trực quan để minh họa kĩ thuật và chiến thuật thể thao... GV chuẩn bị các bài giảng và hoạt động phù hợp với nhiều trình độ và phong cách học tập khác nhau, đảm bảo rằng mọi SV đều có cơ hội tham gia và tiếp thu kiến thức.

GV áp dụng các kĩ thuật giảng dạy linh hoạt như phân nhóm SV theo trình độ hoặc sở thích để thúc đẩy sự hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Điều chỉnh nội dung bài giảng và tốc độ giảng dạy dựa trên phản hồi và sự tiến bộ của SV. Tận dụng các công cụ và phần mềm giáo dục để cung cấp tài liệu học tập bổ sung và tạo ra các trải nghiệm học tập tương tác. Thực hiện các bài kiểm tra, bài tập và dự án nhỏ để đánh giá sự tiến bộ của SV thường xuyên. Khen ngợi và động viên SV khi các em tiến bộ hoặc đạt được thành tích để thúc đẩy tinh thần học tập tích cực. Luôn tạo không khí thi đua trong lớp học để SV cùng nỗ lực phấn đấu, từ đó các em có trách nhiệm với môn học cũng như kết quả học tập của chính bản thân mình.

#### *d. Khuyến khích, tăng cường hoạt động TDTT thông qua các câu lạc bộ*

- *Mục đích:* Tạo môi trường và sân chơi lành mạnh cho SV tham gia sinh hoạt tập luyện ngoại khóa, thông qua hình thức câu lạc bộ sẽ giúp thúc đẩy tính hứng thú, tích cực, chủ động của SV.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:* Tiến hành thành lập câu lạc bộ thể thao đội, nhóm trực thuộc Đoàn Thanh niên, Hội SV nhà trường. Nhà trường và các tổ chức đoàn thể triển khai kế hoạch hoạt động phong trào thể thao trong toàn trường.

Ngay từ đầu năm học các liên chi đoàn, liên chi hội trong trường cần xây dựng và thành lập câu lạc bộ thể thao cấp khoa. Đoàn Thanh niên, Hội SV thành lập câu lạc bộ thể thao cấp trường. Thành lập ban chủ nhiệm, xây dựng kế hoạch hoạt động, lịch tập luyện hàng tuần cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn GDTC về công tác chuyên môn. Phối hợp với Phòng Quản lí cơ sở vật chất để tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa của SV.

#### *e. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ cho công tác GDTC*

- *Mục đích:* Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV về cơ sở vật chất trong quá trình tập luyện, cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu về trang thiết bị, sân bãi, dụng cụ tập luyện của SV.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:* Đề xuất với nhà trường các nội dung cần xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ tốt dạy và học các môn thể thao. Tiến hành họp và lên kế hoạch mua sắm thêm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, tránh lãng phí. Tận dụng tối đa định mức kinh phí của nhà trường và các dự án giáo dục.

Trên cơ sở kiểm kê dụng cụ tập luyện và các cơ sở vật chất khác phục vụ tập luyện, căn cứ vào số lượng SV của nhà trường, nhu cầu tập luyện các môn thể thao để Bộ môn GDTC đề xuất mua sắm trang thiết bị mới.

#### *g. Tăng cường tổ chức giải đấu các cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài trường*

- *Mục đích:* Tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường, làm phong phú đời sống tinh thần cho



SV. Đồng thời, tuyển chọn được những cá nhân xuất sắc để thành lập các đội thể thao của lớp, của khoa, của trường tham gia các giải thể thao trong và ngoài nhà trường.

- **Nội dung và cách thức thực hiện:** Tiếp tục duy trì, rà soát, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch tổ chức định kỳ các giải đấu thể thao từ cấp khoa đến cấp trường cho SV tham gia. GV tổ chức thi đấu giữa các nhóm trong cùng lớp, thi đấu giữa các lớp với nhau, phối hợp với Đoàn trường, Hội SV lên kế hoạch tổ chức thi đấu các giải thể thao cho SV từ đầu năm học để trình lên Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt các giải thi đấu thể thao trong năm học theo nhiều loại hình như: Tổ chức thi đấu các môn thể thao giữa các lớp trong khoa, giữa các khoa trong trường. Qua đó tuyển chọn vận động viên có năng khiếu thể thao làm nòng cốt cho phong trào và tham gia thi đấu giải tỉnh do bộ, ngành tổ chức. Căn cứ vào các giải thi đấu thường niên của khu vực và toàn quốc để tổ chức tập luyện đội tuyển tham gia thi đấu tốt. Tích cực kêu gọi thu hút nhà tài trợ cho các đội tuyển đi thi đấu thể thao. Mở các lớp tập huấn về luật, chuyên môn nghiệp vụ cho SV. Tích cực tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài trường.

### 3. Kết luận

Hình thành HTHT môn GDTC cho SV sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học này, góp phần tăng thêm sự yêu thích cũng như ý thức của SV đối với việc tập luyện tăng cường sức khỏe. Kết quả khảo sát tại Trường Đại học Mở - Địa chất cho thấy, vẫn còn một tỉ lệ đáng kể SV không xác định được mục tiêu và nhiệm vụ học tập môn GDTC, không có hứng thú trong học tập và kết quả học tập không cao. Một số SV cho rằng, môn GDTC không cần thiết ở trường đại học. Tỉ lệ SV không thích học môn GDTC còn cao, SV chỉ coi các môn GDTC là một điều kiện đủ để đáp ứng chuẩn đầu ra nên có thái độ xem nhẹ môn học. Do đó, để nâng cao sự HTHT cho SV trong giờ học GDTC cần: nâng cao nhận thức về môn học GDTC cho SV qua từng tiết học; không ngừng cải tiến, đổi mới nội dung chương trình giảng dạy phù hợp với sự yêu thích của SV và điều kiện cụ thể của nhà trường; sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt; khuyến khích, tăng cường hoạt động TDTT thông qua các câu lạc bộ; Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ cho công tác GDTC; Tăng cường tổ chức giải đấu các cấp nhà trường, thường xuyên tham gia thi đấu các giải thể thao bên ngoài trường.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Văn Kiên (2018), *Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Quy Nhơn, tập 12, số 4, tr. 135 -141.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.
- [3] Hà Quang Ánh, Hồ Hải Quang (2018), *Giải pháp tạo hứng thú học tập cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục thể chất*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Nai, số 9, tr. 154-160.
- [4] Nguyễn Thành Nhân (2014), *Các biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 65, tr. 59-67.
- [5] Nguyễn Nhạc, Mã Thiêm Phách, Nguyễn Huy Ánh, Lê Dung Nhi, Nguyễn Xuân Trường (2024), *Biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, số 229 (03), tr. 427-434.
- [6] Nguyễn Văn Dũng, Trần Minh Khương (2021), *Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, số 226(08), tr. 371-377.